

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2015;

Căn cứ Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về ban hành, sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện việc sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo thẩm định số 248/BC – TCKH ngày 13 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

- Tên dự án: Sửa chữa đường giao thông nông thôn xã Ia Din
- Chủ đầu tư: Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị huyện.
- Địa điểm thực hiện: Xã Ia Din, huyện Đức Cơ.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Từ 11/5/2018 đến 15/6/2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư :

Đơn vị: Đồng

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
Tổng số	619.289.000	613.409.000	5.880.000
Sự nghiệp giao thông năm 2018	619.289.000	613.409.000	5.880.000

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	650.000.000	619.289.000
1. Chi phí xây dựng	540.154.000	540.154.000
2. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	49.310.000	49.310.000
3. Chi phí khác	32.022.000	29.825.000
4. Chi phí dự phòng	28.514.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 619.289.000 đồng
 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	619.289.000	
Sự nghiệp giao thông năm 2018	619.289.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 31/10/2019:

+ Tổng nợ phải thu: Không

+ Tổng nợ phải trả: 5.880.000 đồng (Chi phí quyết toán công trình)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Không

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị có trách nhiệm bàn giao các hồ sơ có liên quan cho Ủy ban nhân dân xã Ia Din phục vụ quản lý và sử dụng công trình theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Điều 4. Các Ông (Bà): Chánh Văn Phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Đội trưởng Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Din; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lam

Số: 248/BC-TCKH

Đức Cơ, ngày 13 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Sửa chữa đường giao thông nông thôn xã Ia Din.

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về ban hành, sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Trên cơ sở Tờ trình số 26/TTr-CTĐT ngày 29/7/2019 của Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị huyện (phòng Tài chính – Kế hoạch nhận hồ sơ ngày 19/8/2019, bổ sung thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu ngày 11/11/2019) về việc đề nghị quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Sửa chữa đường giao thông nông thôn xã Ia Din. Sau khi thẩm tra, Phòng Tài chính - Kế hoạch, báo cáo kết quả như sau:

I. Tóm tắt dự án

1. Tên dự án: *Sửa chữa đường giao thông nông thôn xã Ia Din.*
2. Mã số dự án:
3. Chủ đầu tư: *Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị huyện.*
4. Cơ quan quyết định đầu tư: *Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.*
5. Nguồn vốn đầu tư: *Sự nghiệp giao thông năm 2018.*
6. Địa điểm đầu tư: *Xã Ia Din, huyện Đức Cơ.*
7. Thời gian thực hiện dự án: *Từ 11/5/2018 đến 15/6/2018.*
8. Tổng mức đầu tư xây dựng: 650.000.000 đồng.
9. Nội dung, khối lượng thực hiện: Tổng chiều dài toàn tuyến $L=770,0m$,
+ **Nền đường:** Bề rộng nền đường $B_n=6,0m$; bề rộng lề đường $B_l=1,5m$ mỗi bên. Đắp đất phụ lề những đoạn bị sới lở lu lèn K95.
+ **Mặt đường:**
- Đá vữa: Trồng đá vữa những đoạn bị mất KT(15x20x20)cm
- Xử lý ổ gà: Láng nhựa 02 lớp TCN $3.0kg/m^2$; Đá dăm tiêu chuẩn dày 15cm, xử lý khuôn đường đạt K95 lớp dày 20cm.
- Láng nhựa bảo vệ mặt đường nhựa cũ (Km0+5,0m ÷ Km0 + 460,90m): Láng nhựa 02 lớp TCN $3,0kg/m^2$.
- Láng nhựa bảo vệ mặt đường nhựa cũ 02 lớp (Km0+5,0m ÷ Km0+460,90m): Láng nhựa 02 lớp TCN $3,0kg/m^2$.
- Láng nhựa bảo vệ mặt đường nhựa cũ 01 lớp (Km0+460,90 ÷ Km0 +746,70m): Láng nhựa 01 lớp TCN $1,8kg/m^2$.
+ **Hệ thống thoát nước:**
- Tại Km0+87,70 bên phải tuyến, nâng gờ cống và nạo vét cống bản B(70x50)
- Tại Km0+499,60m bên trái tuyến, nạo vét cống bản B(70x50), L=10m



- Từ Km0+94,30m ÷ Km0+197,60m bên phải tuyến, xây mương hở bằng đá hộc VXM mác 100 KT(50X70)CM, L=103,30m.

- Từ Km0+199,60m ÷ Km0+275,00m bên phải tuyến, xây mương hở bằng đá hộc VXM mác 100 KT(50x50 ÷ 70)cm, L=75,40m.

- Từ Km0+645,25m ÷ Km0+742,70m bên phải tuyến, thiết kế rãnh xây kiểu hình thang KT(120+40)x40cm, L=97,46m.

+ **An toàn giao thông:** Lắp đặt lan can cầu C6 bằng sắt ống tròn mạ kẽm Ø75 dày 3,6mm và thép hộp mạ kẽm 40x40x1,2mm. Hoàn thiện sắt thép 03 nước.

II. Phạm vi thẩm tra quyết toán:

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện thẩm tra trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành do Chủ đầu tư cung cấp; Phòng Tài chính - Kế hoạch không kiểm tra thực tế tại hiện trường; không kiểm tra, đối chiếu tại đơn vị. Chủ đầu tư và đơn vị thi công chịu trách nhiệm về khối lượng, giá trị chi trả và các hồ sơ, tài liệu đã cung cấp.

III. Kết quả thẩm tra:

1. Về hồ sơ pháp lý của dự án

- Hồ sơ được lập, thẩm định và phê duyệt đảm bảo các quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP

- Công tác lựa chọn nhà thầu đảm bảo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

- Việc ký kết hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

2. Về nguồn vốn đầu tư của dự án

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện
	Sự nghiệp giao thông năm 2018	650.000.000	613.409.000
	Tổng cộng	650.000.000	613.409.000

Tính đến thời điểm khóa sổ lập báo cáo quyết toán, vốn do Chủ đầu tư báo cáo và số liệu của cơ quan cấp phát thanh toán khớp đúng. Việc quản lý và sử dụng nguồn vốn trên đảm bảo theo quy định.

3. Về chi phí đầu tư của dự án:

Đơn vị tính: đồng

S TT	Khoản mục chi phí	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
	Tổng số	613.409.000	619.289.000	+5.880.000
1	Chi phí xây dựng	561.760.000	540.154.000	-21.606.000

2	Chi phí tư vấn đầu tư XD	49.310.000	49.310.000	0
3	Chi phí khác	2.339.000	29.825.000	+27.486.000

4. Về giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: Không

5. Tình hình công nợ

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng	Giá trị chấp nhận quyết toán	Đã chi trả	Phải thu, phải trả đến ngày lập BC quyết toán	
				Phải thu	Phải trả
1. Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Tư vấn KS lập BC KTKT	32.009.000	32.009.000		
2. Công ty TNHH xây dựng Hùng Khánh Gia Lai	Thi công XL công trình	561.760.000	561.760.000		
3. Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Giám sát thi công XD	17.301.000	17.301.000		
4. Công ty bảo hiểm Bảo Minh Gia Lai	Bảo hiểm công trình	1.161.000	1.161.000		
5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Chi phí TĐ Báo cáo KTKT, TKDT	1.178.000	1.178.000		
6. Phòng Tài chính – Kế hoạch	Chi phí quyết toán	5.880.000	0		5.880.000
Tổng cộng		619.289.000	613.409.000		5.880.000

Tình hình Nợ phải thu - Nợ phải trả đến ngày báo cáo thẩm tra quyết toán:

+ Tổng nợ phải thu: Không

+ Tổng nợ phải trả: 5.880.000 đồng (Chi phí quyết toán công trình)

VI. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét, đánh giá:

- Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị đã thực hiện cơ bản đảm bảo các quy định của Chính phủ về quản lý các dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng, về ký kết hợp đồng, về quản lý chất lượng.

- Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị chấp hành thời gian lập báo cáo quyết toán chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính

2. Kiến nghị:

- Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc chấp hành thời gian lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư

- Lưu trữ hồ sơ dự án theo đúng quy định của Nhà nước; gửi quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành đến Kho bạc Nhà nước để làm thủ tục tất toán dự án sau khi dự án được phê duyệt.

- Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị có trách nhiệm khắc phục các tồn tại mà phòng Kinh tế và Hạ tầng đã nêu tại văn bản số 111b/KTHT-XD ngày 23/10/2018;



bàn giao các hồ sơ có liên quan cho Ủy ban nhân dân xã Ia Din phục vụ quản lý và sử dụng công trình theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán: 619.289.000 đồng (Sáu trăm, mười chín triệu, hai trăm, tám mươi chín ngàn đồng y).

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị huyện;
- Lưu VT-TCKH

**NGƯỜI THẨM TRA KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lã Toàn Thắng

Nguyễn Văn Minh Tuệ